TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Quốc Sửu

2.Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 50/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ...../2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1993;Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Đồng Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Trong, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Hoàng Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Dương Thị Hương, sinh năm 1991, đã ly hôn; Con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;Tiền án: Bản án số 01/2012/HSST ngày 12/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2012; Bản án số 74/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2014; Bản án số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái N xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2017; Tiền sự: không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:*** - Bà Giáp Thị T, sinh năm 1966 (có mặt)

- Ông Dương Văn L, sinh năm 1960 (vắng mặt) ủy quyền cho bà Giáp Thị T theo giấy ủy quyền ngày 25/8/2018 (có mặt).

- Anh Dương Văn N, sinh năm 1994 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lưu Văn D, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Cần, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

- Anh Giáp Văn B, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Giáp Văn C, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Yên, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Đồng Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/8/2018, Nguyễn Văn L- sinh năm 1993, trú tại: Khu Đồng Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang một mình đi bộ đến gia đình bà Giáp Thị T- sinh năm 1966 ở thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên (là mẹ vợ của L) mục đích trộm cắp tài sản của gia đình bà T. Khi đến nhà bà T, L vào bên trong vườn chuối ở phía sau nhà ở của gia đình bà T và ngủ tại vườn chuối để chờ cơ hội vào bên trong nhà trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ ngày 21/8/2018, quan sát thấy mọi người trong gia đình bà T đã đi khỏi nhà, xung quanh không có người nên L đi vào hiên nhà tìm cách vào bên trong nhà. Thấy cửa chính khóa ngoài, cửa lách (từ gian buồng đi ra hiên nhà) được làm bằng gỗ, bên trong được cài bằng then gỗ nên L đi đến chỗ dây phơi của gia đình bà T lấy 01 chiếc móc treo quần áo bằng kim loại rồi dùng tay bẻ thẳng đầu móc ra. Sau đó, L cầm chiếc móc này đi quay lại chỗ cửa lách, chọc một đầu chiếc móc qua khe giữa hai cánh cửa gỗ vào then cửa và đẩy then cài cửa sang bên trái nhiều lần làm then cài cửa bên trong bật ra khỏi chốt cài then. L mở cửa, đi vào bên trong nhà và để chiếc móc treo quần áo trên nóc tủ nhựa kê ở gian buồng. Do trước đó vợ chồng L ở cùng nhà với gia đình bà T và biết việc gia đình bà T thường cất giữ tiền bên trong hòm tôn để trên kệ gỗ ở góc bên phải (theo hướng từ cửa lách đi vào) của gian buồng nên Lương đi đến chỗ để hòm tôn. Khi đến chỗ để hòm tôn, quan sát thấy có 02 chiếc hòm tôn được để chồng lên nhau (chiếc hòm tôn nhỏ ở phía trên, chiếc hòm tôn to ở phía dưới), chiếc hòm tôn phía dưới có khóa được móc ở chốt khóa nhưng không khóa, chìa khóa vẫn cắm ở khóa, L dùng hai tay bê chiếc hòm tôn nhỏ ở phía trên để xuống đất. L bỏ khóa ra khỏi chốt khóa và mở nắp hòm tôn phía dưới, lục soát tìm tiền để trộm cắp. L tìm và phát hiện thấy bên trong hòm tôn có một túi nilon màu tím được gấp gọn bên trong có tiền, L lấy túi nilon này và mở kiểm tra thì thấy bên trong túi nilon có một tập tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam

đều có mệnh giá 500.000 đồng, L lấy toàn bộ số tiền đút vào bên trong túi phía sau bên trái quần L đang mặc, vứt túi nilon ở kệ gỗ rồi đóng nắp hòm tôn lại như trước. L đi vào gian nhà chính tiếp tục tìm kiếm và lục soát tài sản để trộm cắp thì phát hiện thấy ở đầu giường ngủ của anh Dương Văn N- sinh năm 1994 (con trai bà T và là em vợ L) có để một chiếc đồng hồ đeo tay (nhãn hiệu WLISTH, dây bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ màu xanh), L lấy chiếc đồng hồ này và đút vào bên trong túi quần L đang mặc rồi đi ra ngoài theo lối lúc vào và đi về nhà L. Khi về đến nhà, L để chiếc đồng hồ ở đầu giường ngủ và bỏ số tiền trộm cắp được của bà T ra đếm được tổng tiền là 11.500.000 đồng. Số tiền trộm cắp được của gia đình bà T, L mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung- Note II màu đen với giá 1.200.000 đồng (tại cửa hàng điện thoại của anh Giáp Văn C- sinh năm 1986 ở phố Ngô Xá, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên), trả nợ cho anh Đông (vợ là Giang ở thị trấn Kép, huyện Lạng Giang) số tiền 5.500.000 đồng, số tiền còn lại L chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 25/8/2018, L bán chiếc điện thoại trên cho anh Lưu Văn D- sinh năm 1997, trú tại: Thôn Cầu Cần, xã Việt Lập, huyện Tân Yên được số tiền 900.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 26/8/2018, bà Giáp Thị T và anh Dương Văn N làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Tân Yên. Cùng ngày, Nguyễn Văn L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Tân Yên đầu thú và khai nhận về toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Ngày 26/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ của bà Hoàng Thị H- sinh năm 1961, trú tại khu Đồng Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (mẹ đẻ của L) 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WLISTH, dây bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ màu xanh. Chiếc đồng hồ này là do L để ở đầu giường ngủ, bà H đã cất vào trong tủ của gia đình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra C an huyện Tân Yên tạm giữ của anh Lưu Văn D, 01 chiếc điện thoại Samsung- Note II màu đen có số IMEI: 353930051079847, là chiếc điện thoại anh D mua của L vào ngày 25/8/2018. Ngày 28/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Tân Yên tạm giữ của bà Giáp Thị T 01 chiếc móc treo quần áo bằng kim loại, hình tam giác, một đầu móc đã được bẻ thẳng, dài 15cm.

Ngày 25/9/2018, Cơ quan điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra cho Nguyễn Văn L diễn lại hành vi L dùng móc treo quần áo bằng kim loại đẩy then cài phía trong của cửa lách, mở cửa vào bên trong nhà trộm cắp tài sản của gia đình bà Giáp Thị T ngày 21/8/2018. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như lời khai của L đã khai trong quá trình điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 51/KL-ĐGTS ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WLISTH, dây bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ màu xanh, đồng hồ đã qua sử dụng có giá trị là 400.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và về bồi thường bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bà T về số tiền đã trộm cắp là 11.500.000 đồng.

- Người bị hại bà Giáp Thị T có mặt tại phiên tòa khai như sau: Vào sáng ngày 21/8/2018 bà có cất số tiền 11.500.000 đồng gồm tất cả các tờ mệnh giá 500.000 đồng trong hòm tôn của gia đình, 01 chiếc đồng hồ đeo tay trên giường, đến 08 giờ 20 phút bà đi ra khỏi nhà. Đến trưa bà quay về nhà thì phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất số tiền trên và chiếc đồng hồ đeo tay đó. Bà có đi tìm và hỏi người nhà nhưng không thấy nên bà đã đến cơ quan C an trình báo về nội dung sự việc trên. Tại phiên tòa hôm nay bà T yêu cầu buộc bị cáo L phải trả gia đình bà số tiền bị mất là 11.500.000 đồng và về hình phạt đối với bị cáo L bà đề nghị xử L theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại ông Dương Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau (BL76-77): Ngày 21/8/2018 gia đình ông có mất trộm số tài sản là 11.500.000 đồng và 01 chiếc đồng hồ trị giá 500.000 đồng. Số tài sản này là tài sản chung của gia đình ông. Ông có giấy ủy quyền cho bà T toàn quyền quyết định vụ án.

- Người bị hại anh Dương Văn N có mặt tại phiên tòa khai như sau: Vào ngày 21/8/2018 anh có mất 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WLISTH, dây bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ màu xanh là tài sản của anh. Ngày 26/9/2018, Cơ quan điều tra C an huyện Tân Yên ra Quyết định xử L vật chứng trả lại chiếc đồng hồ cho anh. Tại phiên tòa hôm nay anh không có yêu cầu bồi thường gì.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau (BL 88-91): Anh thừa nhận khoảng 11 giờ ngày 25/8/2018 anh có mua chiếc điện thoại trên của bị cáo L, mua chiếc điện thoại Sam sung Note II màu đen đã qua sử dụng với giá 900.000 đồng, không có hóa đơn mua bán. Anh không biết L đã sử dụng tiền trộm cắp được để mua chiếc điện thoại này. Nay anh không yêu cầu L phải có trách nhiệm trả lại anh số tiền 900.000 đồng, số tiền anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại trên của L.

- Người là chứng anh Giáp Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau (BL 92-95): Khoảng hơn 8 giờ ngày 21/8/2018 anh đang ở sân nhà thì thấy một nam thanh niên khoảng 30 tuổi vượt qua tường rào nhà anh, sau đó đi qua sân và ra cổng nhà anh, anh có hỏi người thanh niên có việc gì thì người thanh niên đi trích cá, sợ C an đuổi nên đi nhờ qua đây, khi nam thanh niên đi ra khỏi cổng nhà anh thì anh không để ý gì nữa.

- Người là chứng anh Giáp Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau (BL96-99): Vào buổi chiều ngày 22/8/2018 anh có thấy bị cáo L đến quán điện thoại của anh ở ngã tư Ngô Xá, thị trấn Cao Thượng hỏi anh mua điện thoại. Anh đã bán cho anh L một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Note II

màu sơn đen cũ đã qua sử dụng với giá 1.200.000 đồng. Anh không biết số tiền mua điện thoại của L ở đâu mà có.

- Người là chứng bà Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau (BL 100- 105): Ngày 21/8/2018 bà đang ở nhà thì có con trai tên là L (bị cáo) có bỏ số tiền 10.000.000 đồng mệnh giá toàn 500.000 đồng khoe với bà. Bà không biết số tiền đó nguồn gốc ở đâu, thấy L bảo đi vay. Bà không biết con trai bà là L có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà T. Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 26/8/2018 bà có giao nộp cho cơ quan C an 01 chiếc đồng hồ đeo tay, khi cất đồng hồ bà không biết là chiếc đồng hồ do L trộm cắp.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2018.

Về TNDS: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo L phải bồi thường cho gia đình bà Giáp Thị T 11.500.000 đồng.

Về vật chứng; Án phí đề nghị xử L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại ông Dương Văn L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn D; Người làm chứng anh Giáp Văn B, anh Giáp Văn C, bà Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, B bản tạm giữ, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/8/2018 tại nhà ở của gia đình bà Giáp Thị T- sinh năm 1966 ở thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, bị cáo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình bà T số tiền 11.500.000 đồng và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WLISTH, dây bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ màu xanh trị giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L đã chiếm đoạt của gia đình bà T là 11.900.000 đồng. Xét thấy, tại Bản án số 01/2012/HSST ngày 12/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt L 10

tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 74/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt L 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái N xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2017. Bị cáo L chưa được xóa án tích của các bản án trên thì ngày 21/8/2018 bị cáo tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản. Do vậy, phạm tội lần này của bị cáo L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về T chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự anh ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử L nghiêm tương xứng với T chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi L hình.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về T chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người C dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay: Bà T yêu cầu bị cáo L phải bồi thường cho gia đình số tiền 11.500.000 đồng thấy đây là số tiền do bị cáo L đã trộm cắp của gia đình bị hại nên yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà T, ông L số tiền trên.

- Đối với anh Dương Văn N bị L trộm cắp chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WLISTH, dây bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ màu xanh. Ngày 26/9/2018, Cơ quan điều tra C an huyện Tân Yên ra Quyết định xử L vật chứng trả chiếc đồng hồ cho anh N và tại phiên tòa hôm nay anh không có yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Chiếc móc treo quần áo bằng kim loại, hình tam giác, một đầu móc đã được bẻ thẳng, dài 15cm là tài sản của gia đình bà Giáp Thị T; chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WLISTH, dây bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ màu xanh là tài sản của anh Dương Văn N. Ngày 26/9/2018, Cơ quan điều tra C an huyện Tân Yên ra Quyết định xử L vật chứng trả lại chiếc móc treo quần áo cho bà T và trả chiếc đồng hồ cho anh N. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01chiếc điện thoại Samsung - Note II màu đen có số IMEI: 353930051079847. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc điện thoại này do bị cáo L dùng tiền trộm cắp của gia đình bà T để mua, do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Đối với anh Giáp Văn C, anh Lưu Văn D: Khi bán và khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung- Note II màu đen, anh Giáp Văn C và anh Lưu Văn D không biết bị cáo L đã sử dụng tiền trộm cắp được để mua chiếc điện thoại này, do vậy anh C và anh D không vi phạm pháp luật. Nay anh D không yêu cầu L phải có trách nhiệm trả lại anh số tiền 900.000 đồng anh D đã bỏ ra mua chiếc điện thoại trên của L. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với đối tượng có tên là Đông: Cơ quan đã tiến hành xác minh tại thị trấn Kép, huyện Lạng Giang nhưng không xác định được người có tên là Đông vợ là Giang như bị cáo L đã trình bày nên không căn cứ để điều tra làm rõ việc L có sử dụng 5.500.000 đồng trong số tiền L trộm cắp của gia đình bà T để trả nợ cho người có tên là Đông hay không. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L cũng không cung cấp được tên tuổi địa chỉ cụ thể của đối tượng Đông. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo L thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Giáp Thị T, ông Dương Văn L do bà T đại diện theo ủy quyền số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01chiếc điện thoại Samsung - Note II màu đen có số IMEI: 353930051079847.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- C an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo L;
- Người bị hại;Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân